

CUỘC THI SÁNG TẠO XANH 2025

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN DỰ THI

Lĩnh vực:

TÊN ĐỀ ÁN:.....

TÊN ĐỘI THI:.....

MÃ ĐỘI THI:.... *(sẽ được BTC thông báo ở vòng sau)*

(Địa danh), tháng năm 2025

Phần dành cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ

Ngày nhận:

Mã số:

ĐỘI TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đội thi: *(Tên viết tắt hoặc tên gọi ngắn gọn của đội sẽ dùng trong suốt cuộc thi)*

2. Tên đề án: *(Sử dụng 10-30 từ để đặt tên cho đề án)*

3. Thông tin liên lạc của sinh viên Đội trưởng:

3.1. Họ và tên:

3.2. MSSV:

3.3. Trường Đại học/ Đại học:

3.4. Khoa/Viện/Trường (thuộc đại học):

3.5. Ngành:

3.6. Lớp:

3.7. Điện thoại:

3.8. Email:

4. Thông tin của giáo viên hướng dẫn đội thi:

4.1. Họ và tên:

4.2. Học hàm/học vị:

4.3. Trường Đại học/ Đại học:

4.4. Khoa/Viện/Trường (thuộc đại học):

4.5. Điện thoại:

4.6. Email:

B. CAM KẾT

1. Danh sách thành viên:

STT	Họ và tên	Mã số sinh viên	Khóa-Ngành-Trường (thuộc ĐH)	SĐT	Trường Đại học/ Đại học	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						

2. Lời cam kết

Bằng việc ký tên vào Danh sách trên đây của đề án, các thành viên cam kết các điều sau khi tham dự Cuộc thi Sáng tạo xanh 2025 (Cuộc thi):

- Ý tưởng, đề án và sản phẩm dự thi Cuộc thi là của chính nhóm tác giả đề xuất và thực hiện, không có tranh chấp hoặc mâu thuẫn về bản quyền với bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.
- Toàn bộ thành viên sẽ tham dự các Vòng thi tiếp theo nếu được lựa chọn, đồng thời tuân thủ các nhiệm vụ học tập của sinh viên trong việc học chính khóa.
- Mọi vi phạm bất kỳ điều nào trên đây cũng sẽ dẫn đến chấm dứt việc tham dự Cuộc thi của đội thi và không được nhận bất kỳ một hỗ trợ hoặc ghi nhận nào từ Cuộc thi.

C. THUYẾT MINH CHI TIẾT

1. Mục tiêu của đề án

1.1. Mục tiêu tổng quát: ... (tối đa 150 từ)

1.2. Sản phẩm:(ghi chi tiết thông tin về cấu hình sản phẩm đạt được, các tính năng ưu việt chính của sản phẩm, tối đa 300 từ)

2. Tính cấp thiết, tình hình trong và ngoài nước (tối đa 300 từ)

Phân tích về tính cấp thiết, tình hình trong và ngoài nước với 300 từ, sử dụng hình ảnh và dữ liệu cần thiết để hỗ trợ mô tả, nêu rõ các nguồn trích dẫn.

2.1. Nêu bật tính cấp thiết của việc ra đời của sản phẩm sáng tạo

2.2. Phân tích tình hình trong và ngoài nước liên quan đến sản phẩm, sự tồn tại và khả năng đáp ứng của các sản phẩm tương tự đối với nhu cầu của xã hội.

3. Tính sáng tạo - tính mới của sản phẩm, khả năng đáp ứng đối tượng sử dụng (tối đa 300 từ)

Phân tích về tính sáng tạo tính mới của sản phẩm đã triển khai, khả năng đáp ứng đối tượng sử dụng với tối đa 300 từ, sử dụng hình ảnh và dữ liệu cần thiết để hỗ trợ mô tả. Việc mô tả không rõ tính mới, tính sáng tạo và tính phù hợp của sản phẩm với một đối tượng cụ thể sẽ khiến đề án bị loại.

3.1. Tính mới, tính sáng tạo:

- *Tính kế thừa:* Với những đề án phát triển trên nền tảng của những nghiên cứu hoặc sản phẩm có sẵn từ trước, cần nêu rõ những đóng góp riêng của đội thi trong việc phát triển sản phẩm trên những nền tảng đã có.

- *Tính mới, tính sáng tạo:* Nêu bật tính sáng tạo và tính mới của sản phẩm so với những sản phẩm tương tự hoặc hướng tới cùng đối tượng sử dụng. Những đặc thù nổi trội của sản phẩm là gì? Nêu rõ những đột phá về mặt công nghệ, dịch vụ của sản phẩm.

3.2. Tính phù hợp:

- *Đối tượng sử dụng:* Nêu rõ đối tượng sử dụng sản phẩm.

- *Khả năng đáp ứng:* Các tính năng của sản phẩm có thể đáp ứng đối tượng sử dụng như thế nào?

4. Nội dung thực hiện

4.1. Danh sách các nội dung

Nêu bật nội dung đã được triển khai để thực hiện sản phẩm với tối đa 500 từ, sử dụng hình ảnh và dữ liệu cần thiết để hỗ trợ mô tả. Liệt kê các nội dung chính đã được thực hiện, mô tả nội dung và sản phẩm đã đạt được của mỗi nội dung. Các nội dung cần mạch lạc và liên kết với nhau để xây dựng tổng thể sản phẩm.

1- Nội dung thực hiện:

Mô tả nội dung chi tiết, phương thức kỹ thuật cần thực hiện, sản phẩm đạt được của nội dung cần có các yêu cầu gì. Cung cấp các hình ảnh, công thức, sơ đồ cần thiết để thể hiện rõ nội dung dự kiến thực hiện.

Nội dung 1: ...

Nội dung 2: ...

Nội dung 3: ...

2- Kết quả:

Nêu kết quả đạt được, kết quả tổng thể của đề án và đánh giá.

4.2. Bảng kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung chính	Thời gian	Kết quả
ND1	Thiết kế sản phẩm	Từ đến	Bản vẽ thiết kế
ND2			
...			

4.3. Bảng phân công nhiệm vụ

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Nhiệm vụ
NS1	Nguyễn T.	Cơ khí	ND1
NS2	Phạm B.	Kinh tế	ND2, ND3
...			

5. Kế hoạch phát triển sản phẩm

5.1. Kinh phí dự kiến

Dự trù kinh phí dự kiến cho toàn bộ hoạt động đến sản phẩm cuối cùng trình bày tại cuộc thi. Trong bảng dưới đây là các hạng mục khả chi dự trù cho mỗi đề án nói chung.

TT	Nội dung chi	Thành tiền	Nguồn kinh phí	
			Tự đối ứng	Tài trợ từ các nguồn khác (nếu có)
1	Công lao động			
2	Chuyên gia tư vấn			
3	Dịch vụ thuê ngoài			
4	Chi phí nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, phần mềm,			
5	Chi phí khác			
	Cộng			

5.2. Kế hoạch phát triển thị trường (tối đa 300 từ)

Dự kiến kế hoạch phát triển thị trường cho sản phẩm sau khi có nguyên mẫu. Bao gồm kế hoạch quảng bá sản phẩm, kế hoạch sản xuất và kinh doanh, dự kiến các chi phí liên quan và nguồn vốn sử dụng.

Kế hoạch quảng bá sản phẩm: Lập 1 bảng kế hoạch và công cụ truyền thông được sử dụng nhằm tiếp cận đối tượng sử dụng mà sản phẩm hướng tới.

Kế hoạch sản xuất và kinh doanh: Lập luận để dự kiến thời gian vòng đời sản phẩm. Tạo 1 bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể trong vòng đời sản phẩm và các chi phí liên quan, dự kiến cách thức kêu gọi nguồn vốn.

5.3 Đánh giá thuận lợi và khó khăn (tối đa 200 từ)

<i>Đánh giá các thuận lợi và khó khăn khi triển khai đề án đưa sản phẩm ra thị trường theo mô hình SWOT. Dùng đúng thuật ngữ, phân tích chính xác các yếu tố liên quan theo khái niệm của SWOT.</i>	
<i>STRENGTHS (điểm mạnh)</i> - -	<i>WEAKNESSES (điểm yếu)</i> - -
<i>OPPORTUNITIES (cơ hội)</i> - -	<i>THREATS (thách thức)</i> - -

6. Các tài liệu đính kèm

- Bản photo/scan thẻ sinh viên của các thành viên.

- Phụ lục kỹ thuật (nếu có)

- *Các bản vẽ kỹ thuật*
- *Các hình ảnh, số liệu*
-